

Số: 139/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn
nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,
thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2026/TLST - HNGĐ
ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Thu H - sinh ngày 02/5/1992

Số CCCD: 038192006665

Địa chỉ: phường T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Q - sinh ngày 26/4/1993.

Số CCCD: 038093018335

Địa chỉ: phường T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2026, các
đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia
đình, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q kết hôn với nhau trên
cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc
Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh
Thanh Hóa) vào ngày 18/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng
chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thực A1 - sinh ngày 24/8/2015 và cháu Nguyễn Diệu A2 - sinh ngày 19/11/2018.

Ly hôn chị H và anh Q thỏa thuận, thống nhất: Giao cả hai cháu Thực A1 và Diệu A2 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu là 2.500.000đ một tháng; hai cháu là 5.000.000đ một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi các cháu Thực A1 và Diệu A2 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thỏa thuận nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thực A1 - sinh ngày 24/8/2015 và cháu Nguyễn Diệu A2 - sinh ngày 19/11/2018 là con chung của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q.

Giao cả hai cháu Thực A1 và Diệu A2 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu là 2.500.000đ một tháng; hai cháu là 5.000.000đ một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi các cháu Thực A1 và Diệu A2 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Q thỏa thuận: Chị Lê Thị Thu H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/26E số 0000119 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND phường T, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

